

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 169/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Căn cước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định hoạt động khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu; hoạt động thử nghiệm có kiểm soát trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu; sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; sản dữ liệu; thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu, Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động dữ liệu số tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu là sản phẩm, dịch vụ được tạo thành từ dữ liệu hoặc sử dụng dữ liệu là nguồn tài nguyên chính để phát triển, ứng dụng, giao dịch.

2. Hoạt động thử nghiệm có kiểm soát trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu (sau đây viết gọn là hoạt động thử nghiệm có kiểm soát) là việc cơ quan nhà nước cho phép tổ chức, cá nhân thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu mà chưa có quy định của pháp luật hoặc pháp luật quy định chưa đầy đủ.

3. Rủi ro trong hoạt động thử nghiệm có kiểm soát là những yếu tố không chắc chắn hoặc bất định có thể gây ra các tác động tiêu cực, làm gián đoạn hoặc ảnh hưởng đến quá trình thực hiện, kết quả đạt được hoặc khả năng ứng dụng của các dự án và sáng kiến hoặc có tác động tiêu cực đến môi trường, an toàn thông tin.

4. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu (sau đây viết gọn là hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo về dữ liệu) là hoạt động nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm, ứng dụng công nghệ, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, phát huy sáng kiến hoặc hoạt động sáng tạo khác nhằm phát triển khoa học, công nghệ trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu và tạo ra giá trị kinh tế gia tăng, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội.

Điều 4. Hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu

1. Bộ Công an là đầu mối thực hiện quản lý hoạt động hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu đối với các dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia theo Luật Dữ liệu, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Bộ Quốc phòng là đầu mối thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

3. Các bộ, các cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo về dữ liệu; ưu tiên các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, chuỗi khối, truyền thông dữ liệu, Internet vạn vật, dữ liệu lớn và công nghệ hiện đại khác.

Điều 5. Phát triển các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu

1. Ưu tiên hỗ trợ đầu tư, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu; xây dựng, kết nối, phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học, các tổ chức khoa học công nghệ về dữ liệu trong và ngoài nước; tổ chức xây dựng các trung tâm nghiên cứu về khoa học dữ liệu, đổi mới sáng tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, chuỗi khối, truyền thông dữ liệu, Internet vạn vật, dữ liệu lớn và công nghệ hiện đại khác trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu.

2. Có cơ chế đặc thù thu hút người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có trình độ cao trong các nhóm ngành công nghệ thông tin, an ninh mạng, khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo về làm việc cho cơ quan nhà nước.

3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan hỗ trợ ươm tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu.

Điều 6. Đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu

1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành liên quan thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu trên phạm vi cả nước.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức, xây dựng chương trình đào tạo, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu; cơ chế khuyến khích các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, liên kết với các cơ sở giáo dục nước ngoài; đẩy mạnh trao đổi sinh viên, giảng viên và chuyên gia dữ liệu; phát triển nền tảng đào tạo trực tuyến; xây dựng cơ chế, chính sách về tín dụng, học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên và cơ chế đặc thù về hợp tác công tư trong đào tạo các lĩnh vực công nghệ thông tin, an ninh mạng, khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Công an thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu.

Điều 7. Chính sách ưu đãi phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu được hưởng chính sách đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật; được ưu tiên có chế độ hỗ trợ đặc thù cao nhất trong ngành, lĩnh vực tương đồng với ngành công nghệ cao.

2. Các cơ sở ươm tạo, tổ chức, cá nhân khác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu được ưu tiên nhận tài trợ, hỗ trợ, vay vốn và bảo lãnh vốn vay từ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, nguồn tài chính, nguồn tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân được nhà nước giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu được khuyến khích, hỗ trợ, ưu tiên sử dụng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị được nhà nước đầu tư phục vụ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để thực hiện nghiên cứu.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT TRONG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN, BẢO VỆ, QUẢN TRỊ, XỬ LÝ, SỬ DỤNG DỮ LIỆU

Điều 8. Nguyên tắc thử nghiệm có kiểm soát

1. Bảo đảm tuân thủ theo quy định của Hiến pháp, Luật Dữ liệu và các quy định pháp luật có liên quan trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trường hợp pháp luật liên quan có quy định khác về hoạt động thử nghiệm có kiểm soát thì thực hiện theo pháp luật có liên quan.

2. Tạo lập môi trường thử nghiệm nhằm đánh giá rủi ro, chi phí, lợi ích của sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo về dữ liệu; hỗ trợ xây dựng, phát triển các sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo về dữ liệu phù hợp với nhu cầu thị trường, khuôn khổ pháp lý, quy định quản lý.

3. Hạn chế rủi ro khi sử dụng các sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo về dữ liệu do tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát cung cấp.

4. Kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát là cơ sở để cơ quan nhà nước xem xét, đánh giá các rủi ro có thể phát sinh trước khi quyết định đưa vào ứng dụng chính thức, xác định cơ chế quản lý, điều chỉnh phù hợp.

5. Bảo đảm minh bạch trong quá trình đánh giá, lựa chọn, xét duyệt tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

6. Đối với các sản phẩm, dịch vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa được pháp luật quy định, tổ chức, cá nhân có nhu cầu và đáp ứng các điều kiện, tiêu chí đăng ký được phê duyệt, cấp Giấy chứng nhận hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo quy định của Nghị định này.

7. Phạm vi giới hạn về không gian, thời gian, quy mô, đối tượng thử nghiệm có kiểm soát được đề xuất phù hợp với năng lực kiểm soát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu.

8. Cơ quan nhà nước xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu chịu trách nhiệm về việc tiến hành hoạt động thử nghiệm có kiểm soát trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 9. Điều kiện tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

Tổ chức, cá nhân được xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Tổ chức là pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam; không đang trong quá trình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể, phá sản theo quyết định đã được ban hành; đội ngũ cán bộ thực hiện giải pháp thử nghiệm có trình độ chuyên môn về lĩnh vực đảm nhiệm.

Người đại diện theo pháp luật của tổ chức đề nghị tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam và không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Đã bị cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố bị can;
- b) Đã bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác do lỗi cố ý bị kết án từ 03 năm tù trở lên chưa được xóa án tích; đang trong thời gian được tạm hoãn chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; đang bị quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quyết định của Tòa án;
- c) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dữ liệu, an ninh mạng, công nghệ thông tin, giao dịch điện tử và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Đang bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính hoặc đang trong thời gian chờ áp dụng biện pháp xử lý hành chính; đã bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính nhưng chưa đủ thời hạn để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

2. Cá nhân là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có trình độ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này.

3. Giải pháp đề nghị tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chí:

a) Có tính đổi mới sáng tạo, đem lại lợi ích, giá trị gia tăng cho người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam, đặc biệt là các giải pháp liên quan hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu;

b) Đã thiết kế, xây dựng được khung quản lý rủi ro về quyền riêng tư và an ninh dữ liệu, rủi ro về tài chính, rủi ro về xã hội và đạo đức, rủi ro về an ninh quốc gia; đã xây dựng phương án xử lý, khắc phục các rủi ro xảy ra trong quá trình thử nghiệm;

c) Đã được tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát thực hiện các biện pháp rà soát, đánh giá đầy đủ, trên các khía cạnh hoạt động và chức năng, công dụng, tính hữu ích;

d) Có tính khả thi để triển khai ứng dụng sau khi hoàn thành quá trình thử nghiệm.

Điều 10. Phạm vi thử nghiệm có kiểm soát

1. Không gian thử nghiệm bao gồm: không gian vật lý (máy chủ vật lý), không gian mạng (sử dụng mạng cục bộ (LAN), mạng diện rộng (WAN), mạng Internet và các dịch vụ đám mây), không gian địa lý (triển khai tại địa điểm của tổ chức, cá nhân chủ trì thử nghiệm, triển khai tại địa điểm đã được đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an phê duyệt).

2. Thời hạn thực hiện thử nghiệm có kiểm soát không quá 02 năm theo phương án được thẩm định, có thể được gia hạn 01 lần không quá thời gian thử nghiệm đã được phê duyệt.

Điều 11. Phương án thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu

Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát phải lập phương án bao gồm các nội dung chính sau:

1. Tên phương án thử nghiệm.

2. Thông tin về tổ chức, cá nhân chủ trì phương án thử nghiệm và tổ chức, cá nhân khác tham gia hoạt động thử nghiệm:

a) Thông tin về nhân thân của cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức, thông tin về đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của tổ chức;

b) Thông tin về nhân thân, văn bằng, chứng chỉ của người tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

3. Sự cần thiết, mục tiêu của hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

4. Mô tả giải pháp thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, đánh giá mức độ rủi ro, quyền lợi, trách nhiệm các bên, các biện pháp kiểm soát, các biện pháp kiểm soát rủi ro chi tiết cho: rủi ro về quyền riêng tư và an ninh dữ liệu, rủi ro về tài chính, rủi ro về xã hội và đạo đức, rủi ro về an ninh quốc gia.

5. Phạm vi, thời gian, kinh phí thực hiện.

6. Kết quả dự kiến.

7. Tài liệu thuyết minh, làm rõ các nội dung, thông tin đã trình bày trong phương án.

Điều 12. Cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thẩm quyền cấp hoặc được phân cấp, ủy quyền cho cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đối với trường hợp hoạt động thử nghiệm có kiểm soát chỉ sử dụng nguồn dữ liệu do bộ, ngành, địa phương minh quản lý;

b) Bộ trưởng Bộ Công an có thẩm quyền cấp hoặc được phân cấp, ủy quyền cho cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đối với trường hợp sử dụng nguồn dữ liệu của từ 02 bộ, ngành, địa phương trở lên, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có thẩm quyền cấp hoặc được phân cấp, ủy quyền cho cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đối với trường hợp có sử dụng nguồn dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

2. Hồ sơ gồm:

a) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát cho tổ chức, cá nhân (theo mẫu HDTN01, HDTN02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);

b) Phương án thử nghiệm có kiểm soát.

3. Trình tự, thời hạn giải quyết đối với trường hợp sử dụng một nguồn dữ liệu từ một đơn vị chủ quản dữ liệu

a) Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này bằng phương thức trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiến hành lấy ý kiến của Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia) và các đơn vị có liên quan để làm cơ sở phê duyệt hồ sơ;

c) Trong thời hạn 10 ngày, các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến trả lời của các đơn vị, cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định hồ sơ và quyết định cấp bản giấy và bản điện tử Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát cho tổ chức, cá nhân (theo mẫu HDTN03, HDTN04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này); trường hợp không cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

4. Trình tự, thời hạn giải quyết đối với trường hợp sử dụng hai nguồn dữ liệu từ hai đơn vị chủ quản dữ liệu

a) Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này bằng phương thức trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia);

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia) có trách nhiệm gửi văn bản lấy ý kiến của đơn vị chủ quản dữ liệu, Bộ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị khác có liên quan. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Công an có thể thành lập Hội đồng tư vấn để đánh giá về hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

Hội đồng tư vấn gồm: Đại diện lãnh đạo Bộ Công an, đại diện lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, đại diện lãnh đạo các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ thông tin, các chuyên gia, nhà khoa học về công nghệ thông tin và đại diện tổ chức, cá nhân khác do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định;

c) Trong thời hạn 10 ngày, các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời Bộ Công an;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến trả lời của các đơn vị, cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định hồ sơ và quyết định cấp bản giấy và bản điện tử Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát cho tổ chức, cá nhân (theo mẫu HDTN03, HDTN04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này); trường hợp không cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

5. Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát bị mất, hư hỏng, tổ chức, cá nhân sử dụng bản điện tử, trường hợp muốn cấp lại bản giấy thì chỉ cần kê khai tờ khai đề nghị cấp lại gửi đến cơ quan có thẩm quyền; trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai, cơ quan có thẩm quyền thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; trường hợp không cấp có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

6. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát và chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

Điều 13. Điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát

1. Khi có sự điều chỉnh về phương án thử nghiệm có kiểm soát quy định tại Điều 11 Nghị định này, tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm phải thực hiện thủ tục đề nghị điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát và chỉ được thực hiện điều chỉnh sau khi được cơ quan cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát chấp thuận.

2. Hồ sơ gồm:

a) Đề nghị điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát dành cho tổ chức, cá nhân (theo mẫu HDTN05, HDTN06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);

b) Phương án thử nghiệm sau khi điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát;

c) Trong trường hợp việc điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát dẫn đến phải gia hạn thời gian thử nghiệm đã được phê duyệt, tổ chức, cá nhân nộp Báo cáo kết quả về hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo mẫu HDTN07 dành cho cá nhân hoặc mẫu HDTN08 cho tổ chức ban hành kèm Nghị định này.

3. Trình tự, phương thức thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát bằng phương thức trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính đến cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận hoạt động thử nghiệm có kiểm soát;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát xin ý kiến các đơn vị có liên quan để làm cơ sở phê duyệt hồ sơ.

Trường hợp cần giải trình, làm rõ, cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, hoàn thiện hồ sơ. Sau thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức, cá nhân không gửi lại văn bản giải trình, bổ sung hồ sơ thì cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Thời gian giải trình, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian xử lý hồ sơ;

c) Trong thời hạn 10 ngày, các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát. Căn cứ phương án thử nghiệm sau khi điều chỉnh và ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan (nếu có), cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có văn bản chấp thuận bằng bản giấy và bản điện tử việc điều chỉnh giải pháp thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; trường hợp không chấp thuận có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 14. Gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát

1. Trong thời gian không quá 30 ngày, trước khi kết thúc thời gian thử nghiệm được phê duyệt, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có nhu cầu gia hạn thời gian thử nghiệm gửi văn bản đề nghị gia hạn (theo mẫu HDTN13, HDTN14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) kèm Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đến cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

2. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát xem xét, quyết định gia hạn hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo trình tự quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định này.

Điều 15. Thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đã cấp trong các trường hợp sau đây:

a) Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát;

b) Sau 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát mà tổ chức, cá nhân không triển khai hoạt động thử nghiệm và không đề nghị điều chỉnh, gia hạn việc thử nghiệm;

c) Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định này;

d) Tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm không thực hiện đúng, đủ các nội dung tại Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đã được cơ quan cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát yêu cầu khắc phục trong quá trình kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất;

đ) Trong quá trình thử nghiệm, phát sinh sự cố, vi phạm mà tổ chức, cá nhân không thể khắc phục được theo yêu cầu của cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

2. Chậm nhất 15 ngày, sau khi có căn cứ tại khoản 1 Điều này, cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát và gửi cho tổ chức, cá nhân đã được cấp, đồng thời thực hiện thu hồi bản điện tử và thông báo trên Hệ thống thông tin hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan mình.

Tổ chức, cá nhân khi nhận được Quyết định thu hồi có trách nhiệm nộp lại Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát cho cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

3. Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm xem xét dừng thử nghiệm và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát thuộc lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

Điều 16. Kết thúc thử nghiệm có kiểm soát

Khi kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định này xem xét cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

1. Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát được cấp trong các trường hợp như sau:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát trước thời hạn được phê duyệt;

b) Hết thời hạn thực hiện thử nghiệm được phê duyệt tại Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát hoặc hết thời gian đã được gia hạn thử nghiệm.

2. Hồ sơ gồm:

a) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát dành cho tổ chức, cá nhân (theo mẫu HDTN09, HDTN10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);

b) Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo mẫu HDTN07 dành cho cá nhân và mẫu HDTN08 dành cho tổ chức tại Phụ lục ban hành kèm Nghị định này.

3. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này bằng phương thức trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính về cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận hoạt động thử nghiệm có kiểm soát;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận hoạt động thử nghiệm có kiểm soát gửi xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan và trong thời hạn 10 ngày, các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có văn bản trả lời cơ quan đã gửi xin ý kiến.

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, giải trình, hoàn thiện. Sau thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức, cá nhân không gửi lại văn bản giải trình, bổ sung hồ sơ thì cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Thời gian giải trình, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian xử lý hồ sơ;

c) Trong trường hợp cần thiết, cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có thể thành lập Hội đồng tư vấn để nghiệm thu kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát. Thành phần Hội đồng tư vấn theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 12 Nghị định này;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến trả lời của các cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát xem xét, cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát cho tổ chức, cá nhân (theo mẫu HDTN11, HDTN12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).

4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát thuộc lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

5. Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát không có giá trị thay thế cho Giấy đăng ký kinh doanh, Giấy phép hoạt động của tổ chức tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

Điều 17. Hoạt động giám sát và kiểm tra quá trình thử nghiệm

1. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát thực hiện giám sát việc thực hiện các nội dung tại phương án thử nghiệm có kiểm soát đã được phê duyệt.

2. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tiến hành kiểm tra tại chỗ đối với tổ chức tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, định kỳ 01 lần/năm hoặc đột xuất khi có dấu hiệu thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung tại Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát. Nội dung kiểm tra:

a) Kiểm tra các giấy tờ trong hồ sơ pháp lý; việc thực hiện các nội dung tại phương án thử nghiệm có kiểm soát đã được phê duyệt;

b) Kiểm tra việc chấp hành các quy định tại Nghị định này và các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

c) Kiểm tra người và phương tiện, sản phẩm liên quan đến hoạt động thử nghiệm có kiểm soát của tổ chức, các nhân theo quy định của pháp luật;

Kết thúc kiểm tra phải lập biên bản ghi rõ kết quả, tồn tại, hạn chế hoặc vi phạm (nếu có) và chỉ rõ nguyên nhân.

3. Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm có trách nhiệm khắc phục những tồn tại, hạn chế hoặc vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra có ý kiến tại biên bản kiểm tra.

4. Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát xử lý theo quy định hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 18. Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin

1. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng quý và cung cấp thông tin đột xuất về quá trình thử nghiệm, các rủi ro phát sinh, kết quả triển khai thử nghiệm cho cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo quy định.

2. Việc nộp báo cáo, cung cấp thông tin thực hiện qua phương thức điện tử hoặc văn bản tới cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

3. Báo cáo định kỳ hàng quý về tình hình thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát thực hiện theo mẫu HDTN08 dành cho tổ chức, mẫu HDTN07 dành cho cá nhân quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Số liệu báo cáo định kỳ hàng quý được tính từ ngày 01 tháng đầu quý đến hết ngày cuối cùng của tháng cuối quý; thời hạn nộp báo cáo chậm nhất là ngày 05 của tháng đầu tiên quý tiếp theo.

4. Trước khi kết thúc thời hạn thử nghiệm ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát phải nộp Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo mẫu HDTN08 đối với tổ chức và mẫu HDTN07 đối với cá nhân tại Phụ lục ban hành kèm Nghị định này.

5. Trường hợp phát hiện sự cố gây gián đoạn hoạt động hoặc rủi ro nghiêm trọng xảy ra, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát phải gọi điện thoại báo cáo ngay cho cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, đồng thời tổ chức khắc phục sự cố, rủi ro; sau 03 ngày, gửi báo cáo bằng văn bản cho cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

Điều 19. Bảo vệ đối tượng sử dụng sản phẩm, dịch vụ từ hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

Để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đối tượng sử dụng trong quá trình thử nghiệm và sau khi kết thúc thử nghiệm, tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm có trách nhiệm:

1. Khuyến cáo trên một hoặc một số phương tiện thông tin đại chúng và trực tiếp đối với cơ quan, tổ chức và người sử dụng về rủi ro khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh mới được tạo ra bởi sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo trong thời gian thử nghiệm; bảo đảm cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, trung thực về sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh mới được tạo ra sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo thử nghiệm, phí dịch vụ, các quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đối với từng loại sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh mới được tạo ra bởi sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo.

2. Định kỳ hàng tháng, quý đánh giá rủi ro, bảo đảm thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro, khắc phục hậu quả trong quá trình và kết thúc thử nghiệm; kịp thời thông báo cho người sử dụng trong trường hợp có sự thay đổi về mức độ rủi ro của sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo tham gia thử nghiệm.

3. Công bố đầu mối giải quyết khiếu nại của khách hàng trên các sản phẩm, dịch vụ. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại, tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm có trách nhiệm tiếp nhận và có biện pháp xử lý mọi yêu cầu tra soát, khiếu nại của người sử dụng.

4. Thực hiện biện pháp bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật dân sự trong quá trình thử nghiệm và khi kết thúc thử nghiệm.

5. Các trách nhiệm khác theo pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng và pháp luật khác có liên quan.

Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Tham mưu xây dựng, bổ sung, điều chỉnh các hướng dẫn thực hiện pháp luật cho hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

2. Tiếp nhận, xem xét, giải đáp các vướng mắc về pháp luật phát sinh trong quá trình thử nghiệm phù hợp với thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

3. Kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất việc thử nghiệm; đánh giá việc áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro của tổ chức, cá nhân thử nghiệm trong quá trình thử nghiệm; kịp thời phát hiện và ngăn ngừa các nguy cơ lạm dụng, vượt tầm kiểm soát trong quá trình thử nghiệm.

4. Tiếp nhận, xem xét, giải quyết trong phạm vi thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối với các kiến nghị, phản ánh của người dùng hoặc của bên thứ ba về việc thử nghiệm.

5. Yêu cầu tổ chức, cá nhân thử nghiệm báo cáo, giải trình về các vấn đề phát sinh; bổ sung các biện pháp kiểm soát rủi ro; quyết định điều chỉnh phạm vi thử nghiệm, gia hạn thử nghiệm, quyết định tạm dừng thử nghiệm; kết thúc thử nghiệm.

6. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát quyết định phạm vi miễn áp dụng các quy định của pháp luật đối với từng dự án thử nghiệm cụ thể phù hợp với yêu cầu, mục đích thử nghiệm trên cơ sở đánh giá về mức độ rủi ro và khả năng kiểm soát.

Điều 21. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện thử nghiệm có kiểm soát được phép không áp dụng một số quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, điều kiện kinh doanh, trình tự, thủ tục cấp phép, bảo đảm điều kiện kinh doanh và các quy định khác không phù hợp với đặc điểm, tính năng mới của công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh được đề xuất thử nghiệm.

2. Trong quá trình thử nghiệm, các bên tham gia phải bảo đảm các yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền lợi của người dùng và lợi ích của xã hội.

3. Báo cáo đầy đủ về tình trạng thử nghiệm, các rủi ro có thể phát sinh và các biện pháp bồi thường thiệt hại (nếu có), bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình thử nghiệm.

4. Chấp hành các yêu cầu của cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát để bảo đảm việc thực hiện hoạt động thử nghiệm đúng theo phương án đã được phê duyệt.

Điều 22. Miễn trừ trách nhiệm trong hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thẩm định cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình thử nghiệm đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 20 Nghị định này trong phạm vi trách nhiệm được giao thì được miễn trách nhiệm dân sự khi gây ra thiệt hại cho Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thử nghiệm được miễn trách nhiệm dân sự khi gây ra thiệt hại cho Nhà nước khi đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định liên quan trong quá trình triển khai thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

Chương III

SẢN PHẨM, DỊCH VỤ TRUNG GIAN DỮ LIỆU

Điều 23. Sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu

1. Sản phẩm trung gian dữ liệu được tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ cung cấp hạ tầng, trang thiết bị, ứng dụng, phần mềm phục vụ chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu dữ liệu thực hiện hoạt động quy định tại Điều 24 Nghị định này.

2. Dịch vụ trung gian dữ liệu được tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ cung cấp để phục vụ hoạt động trung gian dữ liệu kết nối, truyền dẫn, truy cập và xử lý dữ liệu điện tử giữa chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu dữ liệu và bên sử dụng sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu bảo đảm an toàn, hiệu quả và đúng định dạng.

3. Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu giữa bên sử dụng dịch vụ với cơ quan nhà nước được đăng ký quản lý và cấp phép theo quy định tại Nghị định này.

4. Sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu tại Nghị định này không bao gồm dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ trung tâm dữ liệu, việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu trong nội bộ tổ chức và các sản phẩm, dịch vụ đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Điều 24. Nội dung hoạt động trung gian dữ liệu

1. Đại diện cho chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu dữ liệu để thực hiện kết nối, chia sẻ, trao đổi, truy cập dữ liệu với bên sử dụng dịch vụ.

2. Tư vấn, đánh giá tác động việc xử lý dữ liệu, việc cung cấp dịch vụ trung gian dữ liệu giữa chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu dữ liệu và bên sử dụng dịch vụ dữ liệu.

3. Dịch vụ quản trị dữ liệu để ủy thác thay mặt cho chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu dữ liệu để kết nối, chia sẻ, trao đổi, truy cập dữ liệu với bên sử dụng dữ liệu.

4. Đại lý kết nối, chia sẻ, trao đổi, truy cập dữ liệu giữa bên chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu dữ liệu với bên sử dụng dữ liệu.

5. Dịch vụ cung cấp hạ tầng, trang thiết bị, ứng dụng, phần mềm, dịch vụ truyền đưa và các loại hình khác để phục vụ hoạt động trung gian dữ liệu.

6. Dịch vụ hỗ trợ, kiểm soát các thuộc tính của dữ liệu bảo đảm quyền riêng tư, dữ liệu nhạy cảm, dữ liệu cá nhân, đánh giá rủi ro đối với hoạt động chuyển, xử lý dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng theo quy định của pháp luật trong hoạt động trung gian dữ liệu.

7. Dịch vụ hợp tác, chia sẻ dữ liệu để phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác, truy cập dữ liệu theo quy định của pháp luật.

8. Thẩm định điều kiện tham gia sản dữ liệu của các chủ thể có liên quan; tính hợp pháp và việc đáp ứng điều kiện tham gia giao dịch của sản phẩm, dịch vụ dữ liệu; khả năng đáp ứng yêu cầu trong việc bảo đảm an ninh, an toàn khi sử dụng sản phẩm dữ liệu.

9. Các hoạt động khác thực hiện theo quy định hoạt động thử nghiệm có kiểm soát để đánh giá, phân tích bổ sung vào hoạt động trung gian dữ liệu.

Điều 25. Điều kiện đối với tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu giữa bên sử dụng dịch vụ với cơ quan nhà nước

1. Tổ chức quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này bao gồm đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

2. Điều kiện về nhân sự:

a) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp hoặc người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam; có trình độ đại học trở lên, có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến quản lý dữ liệu và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 9 Nghị định này;

b) Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên và có một trong những chứng chỉ, chứng nhận về khoa học dữ liệu, phân tích dữ liệu, quản lý, quản trị dữ liệu, tư vấn, môi giới, xúc tiến thương mại; quản trị tài sản; thẩm định dữ liệu.

3. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, quy trình quản lý cung cấp dịch vụ và phương án bảo đảm an ninh, trật tự.

Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu phải có hạ tầng, trang thiết bị sử dụng được đặt tại Việt Nam, được kiểm định an ninh an toàn thông tin theo quy định của pháp luật và có Đề án hoạt động cung cấp sản phẩm dịch vụ bao gồm các nội dung chính sau:

a) Phương án, quy trình hoạt động cung cấp dịch vụ trung gian dữ liệu bao gồm thuyết minh hệ thống công nghệ thông tin;

b) Phương án kỹ thuật về giải pháp công nghệ;

c) Phương án lưu trữ, bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu, bảo đảm an ninh an toàn thông tin của hệ thống cung cấp dịch vụ;

d) Phương án bảo vệ dữ liệu tổ chức, cá nhân;

đ) Phương án bảo đảm an ninh, trật tự;

e) Phương án về thanh toán;

g) Phương án thẩm định dữ liệu;

h) Phương án sử dụng dịch vụ về định danh và xác thực điện tử;

i) Phương án phòng cháy và chữa cháy, dự phòng thảm họa và bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt dịch vụ trung gian dữ liệu;

k) Thuyết minh về trang thiết bị kỹ thuật được sử dụng.

4. Điều kiện về tài chính:

Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam không dưới 05 tỷ đồng để giải quyết các rủi ro và các khoản đền bù có thể xảy ra trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ do lỗi của tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu và thanh toán chi phí tiếp nhận và duy trì cơ sở dữ liệu của tổ chức, doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi giấy phép.

Điều 26. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu

1. Chứng minh trách nhiệm thông qua việc kết nối, chia sẻ, trao đổi, truy cập dữ liệu và bảo vệ dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật.

2. Thông báo cho tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu dữ liệu, chủ thể dữ liệu, bên sử dụng dữ liệu về mục đích cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu và đảm bảo các quyền của cá nhân theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Việc thu thập, sử dụng hoặc tiết lộ dữ liệu cá nhân cho các mục đích hợp pháp và phải được chủ thể dữ liệu đồng ý.

4. Bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ từ chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu dữ liệu cung cấp cho bên sử dụng dịch vụ.

5. Bảo đảm việc truy cập dữ liệu đúng mục đích, đúng đối tượng, khai thác đúng theo hợp đồng đã ký kết.

6. Thực hiện các biện pháp bảo vệ, bảo mật hợp lý để bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quyền sở hữu của tổ chức, bao gồm ngăn chặn truy cập, thu thập, sử dụng, tiết lộ trái phép hoặc các rủi ro tương tự.

7. Giới hạn việc lưu trữ dữ liệu cá nhân trong thời gian cần thiết và xử lý thông tin cá nhân đúng cách khi không còn cần thiết cho mục đích kinh doanh hoặc pháp lý.

8. Bảo đảm giới hạn chuyển giao dữ liệu cá nhân xuyên biên giới theo các yêu cầu của quy định, bảo đảm rằng tiêu chuẩn bảo vệ tương đương với tiêu chuẩn theo yêu cầu pháp luật có liên quan.

9. Thông báo vi phạm dữ liệu tới tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng ngay khi có thể nếu có vi phạm dữ liệu có khả năng gây ra tác hại đáng kể cho cá nhân hoặc có quy mô đáng kể.

10. Bảo đảm khả năng chuyển dữ liệu tới đúng bên sử dụng dữ liệu theo đúng thỏa thuận đã ký kết.

11. Bảo đảm khả năng tư vấn, đánh giá tác động việc xử lý dữ liệu, thẩm định dữ liệu, các hình thức thanh toán linh hoạt, quy định về thuế, phí, giá theo quy định của hoạt động thương mại điện tử.

12. Tổ chức tham gia hoạt động trung gian dữ liệu phải thực hiện việc xác thực danh tính theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử.

Chương IV

SẢN PHẨM, DỊCH VỤ PHÂN TÍCH, TỔNG HỢP DỮ LIỆU

Điều 27. Các cấp độ phân tích, tổng hợp dữ liệu

1. Cấp độ 1: Việc phân tích, tổng hợp dữ liệu do con người trực tiếp thực hiện, sử dụng thiết bị, phần mềm không tích hợp trí tuệ nhân tạo.

2. Cấp độ 2: Việc phân tích, tổng hợp dữ liệu do con người trực tiếp thực hiện và có hỗ trợ một phần bởi trí tuệ nhân tạo.

3. Cấp độ 3: Việc phân tích, tổng hợp dữ liệu thực hiện hoàn toàn bởi trí tuệ nhân tạo, có sự giám sát của con người trong quá trình thực hiện.

4. Cấp độ 4: Việc phân tích, tổng hợp dữ liệu thực hiện hoàn toàn bởi trí tuệ nhân tạo, không có sự giám sát của con người.

Điều 28. Quản lý sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu

1. Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu sau đây phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu bao gồm:

a) Sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu thuộc nhóm cấp độ 3, cấp độ 4 trong hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu có thể gây nguy hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng;

b) Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu có kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành;

c) Sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu có sử dụng dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng.

2. Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu không thuộc khoản 1 Điều này gửi thông báo về Bộ Công an khi thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu và được đề nghị Bộ Công an thẩm định, đánh giá để hưởng ưu đãi đối với sản phẩm, dịch vụ đó như các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, công nghiệp công nghệ số; chính sách ưu đãi phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu bao gồm:

a) Trợ lý ảo, hệ thống trí tuệ nhân tạo tạo sinh, hệ thống phân tích các nội dung tự động về video, hình ảnh, tin tức, bài viết và các sản phẩm, dịch vụ tương tự khác có tương tác trực tiếp đến bên sử dụng dịch vụ, có nguy cơ gợi ý, định hướng bên sử dụng dịch vụ đến các nội dung sai lệch;

b) Các sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp các dữ liệu nhạy cảm của cá nhân có quy mô dữ liệu từ 01 triệu cá nhân trở lên;

c) Các sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp cấp độ 3, cấp độ 4, thực hiện tự động trong các hệ thống công nghiệp, sản xuất chiếm 20% cơ cấu sử dụng trong ngành công nghiệp, sản xuất đó trở lên;

d) Đạt quy mô nhất định về dữ liệu phục vụ huấn luyện mô hình phân tích, tổng hợp dữ liệu 10 TB dữ liệu trở lên.

3. Sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu tại Nghị định này không bao gồm việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu trong nội bộ tổ chức và các sản phẩm, dịch vụ đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Điều 29. Điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu

Tổ chức kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

2. Điều kiện về nhân sự

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam; có trình độ đại học trở lên, có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến quản lý dữ liệu và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 9 Nghị định này.

Có đội ngũ quản lý, điều hành đáp ứng được yêu cầu chuyên môn phân tích, tổng hợp dữ liệu; có cán bộ kỹ thuật chịu trách nhiệm chính có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về một trong các chuyên môn sau: Khoa học dữ liệu, phân tích dữ liệu, quản lý, quản trị dữ liệu; thẩm định dữ liệu hoặc có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm về: Khoa học dữ liệu, phân tích dữ liệu, quản lý, quản trị dữ liệu; thẩm định dữ liệu.

3. Có hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất và công nghệ sản xuất phù hợp với phương án kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

4. Có phương án kinh doanh gồm các nội dung: Phạm vi đối tượng cung cấp sản phẩm, dịch vụ; loại hình sản phẩm dự kiến cung cấp; sự đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đối với từng loại sản phẩm, dịch vụ; các tính năng kỹ thuật cơ bản của sản phẩm, dịch vụ.

Điều 30. Các tiêu chí thẩm định sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu

1. Thẩm định nguồn dữ liệu để phân tích, tổng hợp đúng quy định của pháp luật.

2. Thẩm định mô hình, công thức phân tích, tổng hợp dữ liệu không tác động, định hướng người dùng ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, an toàn của các hệ thống công nghiệp, hệ thống thông tin quan trọng quốc gia, sức khỏe cộng đồng, giao thông, môi trường, tư pháp, công cộng.

3. Thẩm định về độ chính xác của mô hình phân tích, tổng hợp dữ liệu.

Điều 31. Trách nhiệm của tổ chức kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu

1. Cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu cho tổ chức, cá nhân trên cơ sở thỏa thuận bằng hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo quy định; chịu trách nhiệm về sản phẩm, dịch vụ cung cấp.

2. Trong quá trình cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu bên cung cấp sản phẩm, dịch vụ phải cung cấp và bảo đảm bên sử dụng nắm bắt rõ các nội dung sau:

a) Tên, thông tin liên hệ và cách thức tiếp cận thông tin liên quan của bên cung cấp sản phẩm, dịch vụ;

b) Chức năng, mục đích, phạm vi sử dụng và cơ chế vận hành của sản phẩm, dịch vụ;

c) Tác động, rủi ro có thể ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bên sử dụng dịch vụ;

d) Thông tin về Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu;

đ) Quyền và nghĩa vụ bên sử dụng dịch vụ.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, an ninh dữ liệu, giao dịch điện tử, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu, bảo mật thông tin, bảo đảm tính chính xác của việc cung cấp dịch vụ; ban hành quy trình hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu và được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước về dữ liệu.

4. Tuân thủ phương án, quy trình hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ đã được phê duyệt.

5. Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu quy định tại Điều 28 Nghị định này phải gửi báo cáo định kỳ về việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo mẫu BC01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho Bộ Công an (qua Trung tâm dữ liệu quốc gia) trước ngày 20 tháng 12 hằng năm (số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến hết ngày 14 tháng 12 năm báo cáo) hoặc báo cáo đột xuất khi được yêu cầu (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc phương thức trực tuyến).

Chương V

SÀN DỮ LIỆU

Điều 32. Hoạt động của sàn dữ liệu

Hoạt động của sàn dữ liệu bao gồm:

1. Cung cấp tài nguyên liên quan đến dữ liệu để phục vụ nghiên cứu, phát triển khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; cung cấp các dịch vụ liên quan đến dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế xã hội:

a) Dữ liệu trong cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia;

b) Dữ liệu do cơ quan, tổ chức, cá nhân khác cung cấp.

2. Cung cấp dịch vụ:

a) Dịch vụ chào mua, chào bán, giới thiệu, đại diện, đại lý, tư vấn, môi giới, hỗ trợ định giá, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ đàm phán, ký kết giao dịch dữ liệu, sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

b) Dịch vụ đấu giá dữ liệu;

c) Dịch vụ cung cấp môi trường để giao dịch, trao đổi dữ liệu và các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến dữ liệu.

Điều 33. Cung cấp sản phẩm, dịch vụ dữ liệu lên sàn dữ liệu để giao dịch

1. Các sản phẩm, dịch vụ dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên sàn dữ liệu hoạt động theo cơ chế thị trường, được hỗ trợ định giá bởi tổ chức cung cấp dịch vụ sàn dữ liệu hoặc các tổ chức khác có chức năng định giá theo nhu cầu.

2. Cơ quan nhà nước cung cấp sản phẩm, dịch vụ dữ liệu thu phí/giá theo quy định pháp luật; lựa chọn sàn dữ liệu để cung cấp sản phẩm, dịch vụ; tổ chức đấu giá dữ liệu với giá khởi điểm không thấp hơn phí đầu vào cho sản phẩm, dịch vụ dữ liệu.

3. Các sản phẩm, dịch vụ dữ liệu trên sàn dữ liệu bảo đảm xác thực nguồn gốc dữ liệu; tổ chức cung cấp dịch vụ sàn dữ liệu hoặc tổ chức khác có chức năng xác thực nguồn gốc dữ liệu có trách nhiệm thực hiện xác thực nguồn gốc dữ liệu.

4. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm, dịch vụ cung cấp lên sàn dữ liệu; tổ chức cung cấp dịch vụ sàn dữ liệu có trách nhiệm thẩm định các sản phẩm, dịch vụ dữ liệu bảo đảm tuân thủ theo quy định pháp luật.

5. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu phải thực hiện thông qua sàn dữ liệu trừ các trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Dữ liệu không được phép giao dịch bao gồm:

a) Dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng;

b) Dữ liệu không được chủ thể dữ liệu đồng ý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

c) Dữ liệu khác bị cấm giao dịch theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sàn dữ liệu

Tổ chức cung cấp hoạt động sàn dữ liệu phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

2. Điều kiện về nhân sự

a) Người đứng đầu tổ chức, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trình độ đại học trở lên, trực tiếp hoạt động quản lý tại các trung tâm dữ liệu, có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến quản lý dữ liệu và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 9 Nghị định này;

b) Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 40% làm việc chính thức, 30% có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về: khoa học dữ liệu, phân tích dữ liệu, quản lý, quản trị dữ liệu, tư vấn, môi giới, xúc tiến thương mại; quản trị tài sản; thẩm định dữ liệu.

3. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, quy trình quản lý cung cấp dịch vụ và phương án bảo đảm an ninh, trật tự

Có hạ tầng, trang thiết bị sử dụng được đặt tại Việt Nam, được kiểm định an ninh an toàn thông tin theo quy định của pháp luật và có Đề án hoạt động sản dữ liệu bao gồm các nội dung chính sau:

a) Phương án, quy trình hoạt động sản dữ liệu bao gồm thuyết minh hệ thống công nghệ thông tin;

b) Phương án kỹ thuật về giải pháp công nghệ;

c) Phương án lưu trữ, bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin của hệ thống cung cấp dịch vụ;

d) Phương án bảo vệ dữ liệu tổ chức, cá nhân;

đ) Phương án bảo đảm an ninh, trật tự;

e) Phương án về thanh toán;

g) Phương án thẩm định dữ liệu;

h) Phương án sử dụng dịch vụ về định danh và xác thực điện tử;

i) Phương án phòng cháy và chữa cháy, dự phòng thảm họa và bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt;

k) Thuyết minh về trang thiết bị kỹ thuật được sử dụng.

4. Trường hợp tổ chức hoạt động đấu giá dữ liệu thì tổ chức cung cấp dịch vụ sản dữ liệu phải có giấy phép cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ sản dữ liệu

1. Kiểm tra, đánh giá việc đáp ứng điều kiện tham gia sản dữ liệu của các chủ thể có liên quan; tính hợp pháp và việc đáp ứng điều kiện tham gia giao dịch của sản phẩm, dịch vụ dữ liệu; khả năng đáp ứng yêu cầu trong việc bảo đảm an ninh, an toàn khi sử dụng sản phẩm dữ liệu, cụ thể như sau:

a) Điều kiện tham gia giao dịch của các chủ thể có liên quan gồm: Năng lực hành vi dân sự của cá nhân; năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân;

b) Tính hợp pháp và việc đáp ứng điều kiện tham gia giao dịch của sản phẩm, dịch vụ dữ liệu gồm: Nguồn tạo ra sản phẩm, dịch vụ; đối tượng, nội dung, phương pháp, quy trình tạo ra sản phẩm, dịch vụ; xác định các yêu cầu liên quan đến hạn chế hoặc không hạn chế trong lưu thông, lưu hành sản phẩm, dịch vụ;

c) Đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn khi sử dụng sản phẩm dữ liệu gồm: tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm, dịch vụ dữ liệu; việc tiếp nhận, lưu trữ và xử lý dữ liệu.

2. Giám sát hoạt động trên sản dữ liệu, quyết định đình chỉ tham gia của các bên, tiếp tục niêm yết và chấm dứt niêm yết các sản phẩm, dịch vụ dữ liệu; giải quyết tranh chấp; giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn, báo cáo các vi phạm pháp luật; phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc kiểm tra, điều tra và thu thập chứng cứ.

3. Ban hành quy chế hoạt động và công khai niêm yết trên trang thông tin điện tử của mình. Quy chế hoạt động phải bao gồm các nội dung chính:

a) Điều kiện tham gia và trách nhiệm các bên tham gia sản;

b) Quy trình giao dịch;

c) Yêu cầu về việc bảo đảm bí mật thông tin, chống hành vi gian lận;

d) Quản lý rủi ro, xử lý khiếu nại tranh chấp, bảo vệ dữ liệu cá nhân;

đ) Điều kiện về sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu được đưa lên sản dữ liệu.

4. Thiết lập hệ thống bảo đảm an toàn giao dịch dữ liệu theo quy định của pháp luật; hướng dẫn các bên tham gia trên sản thực hiện bảo vệ dữ liệu, truy xuất nguồn gốc, xác định rủi ro, kiểm tra tuân thủ và sử dụng các biện pháp hiệu quả để bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư cá nhân, bí mật thương mại, và dữ liệu quan trọng theo quy định của nhà nước.

5. Xây dựng kế hoạch ứng phó khẩn cấp đối với các sự cố an toàn dữ liệu, tiến hành sao lưu khôi phục thảm họa của các hệ thống và cơ sở dữ liệu quan trọng và định kỳ thực hiện các cuộc diễn tập khẩn cấp về an toàn dữ liệu, tăng khả năng ứng phó với các sự cố an toàn dữ liệu; bảo đảm kênh tiếp nhận thông tin và việc sử dụng dịch vụ liên tục 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần; tuân thủ phương án, quy trình hoạt động đã được phê duyệt.

6. Xây dựng bộ thông số kỹ thuật để đánh giá và quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ dữ liệu, hệ thống chỉ số đánh giá tài sản dữ liệu, hỗ trợ định giá sản phẩm, dịch vụ dữ liệu.

7. Gửi báo cáo định kỳ 06 tháng trước ngày 20 tháng 6 (số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến hết ngày 14 tháng 6 năm báo cáo), định kỳ 01 năm trước ngày 20 tháng 12 (số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến hết ngày 14 tháng 12 năm báo cáo) hoặc khi có yêu cầu về việc cung cấp dịch vụ sản dữ liệu theo mẫu BC02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho Bộ Công an (qua Trung tâm dữ liệu quốc gia).

Chương VI

THẨM QUYỀN, HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH HOẠT ĐỘNG SẢN DỮ LIỆU, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ TRUNG GIAN DỮ LIỆU, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ PHÂN TÍCH, TỔNG HỢP DỮ LIỆU, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ PHÂN TÍCH, TỔNG HỢP DỮ LIỆU

Điều 36. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu

1. Bộ Công an cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

2. Bộ trưởng Bộ Công an giao trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu theo quy định.

Điều 37. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu

1. Hồ sơ gồm:

a) Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động Sản dữ liệu theo mẫu TK01; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu theo mẫu TK02; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu theo mẫu TK03; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu theo mẫu TK04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 25, Điều 29 và Điều 34 Nghị định này, trừ trường hợp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

2. Trình tự, thời hạn giải quyết:

a) Tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính về cơ quan có thẩm quyền;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

c) Trong thời hạn 10 ngày các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 36 Nghị định này xem xét, quyết định cấp bản giấy và bản điện tử Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu theo mẫu GCN01, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu theo mẫu GCN02, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu theo mẫu GCN03, Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu theo mẫu GCN04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

Điều 38. Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu

1. Cấp lại khi bị mất, bị hỏng bản giấy Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

Trường hợp tổ chức có nhu cầu cấp lại bản giấy thì khai Tờ khai theo mẫu TK05, TK06, TK07, TK08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, gửi cơ quan có thẩm quyền theo phương thức trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp lại theo mẫu quy định đối với Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; trường hợp không cấp phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

2. Cấp đổi khi bị sai thông tin hoặc thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

a) Hồ sơ gồm:

Tờ khai đề nghị cấp đổi theo mẫu TK05, TK06, TK07, TK08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

Giấy tờ, tài liệu chứng minh nội dung sai thông tin, thay đổi nội dung thông tin trên Giấy chứng nhận đã được cấp.

b) Trình tự và thời gian giải quyết:

Tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ nêu trên theo phương thức trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan có thẩm quyền. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đề nghị cấp đổi do sai thông tin, thay đổi thông tin về phương án, quy trình hoạt động sản dữ liệu, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu quy định tại Điều 25, Điều 29 và Điều 34 Nghị định này, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm lấy ý kiến của đơn vị có liên quan.

Trong thời hạn 10 ngày các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 36 Nghị định này có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp bản giấy và bản điện tử theo mẫu quy định đối với Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu. Trường hợp không cấp phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

Điều 39. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu

1. Tổ chức cung cấp hoạt động sản dữ liệu, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu bị thu hồi Giấy chứng nhận trong các trường hợp sau đây:

- a) Không hoạt động liên tục từ 06 tháng trở lên;
- b) Bị giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật;
- c) Không khắc phục vi phạm về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Người có thẩm quyền quy định tại Điều 36 Nghị định này quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu theo mẫu QĐ01, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu theo mẫu QĐ02, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu theo mẫu QĐ03, Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu theo mẫu QĐ04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Tổ chức kinh doanh hoạt động sản dữ liệu, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu có trách nhiệm:

Nộp lại Giấy chứng nhận đã được cấp cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định thu hồi.

4. Cơ quan có thẩm quyền khi ban hành Quyết định thu hồi các loại giấy chứng nhận thì đồng thời thực hiện thu hồi bản điện tử và thông báo trên Hệ thống thông tin hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan mình.

Chương VII

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VỀ DỮ LIỆU

Điều 40. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan thực hiện quản lý hoạt động hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu; hỗ trợ ươm tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đối với các sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ về dữ liệu.

2. Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành có liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

3. Hướng dẫn, tổ chức cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu, Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

4. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, kinh doanh hoạt động sản dữ liệu, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền.

5. Ban hành theo thẩm quyền và kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

Điều 41. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

a) Thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu thuộc phạm vi quản lý;

b) Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành có liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu thuộc phạm vi quản lý;

c) Hướng dẫn, tổ chức cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; quyết định điều chỉnh, gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát; kiểm tra, giám sát hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu;

d) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động thử nghiệm có kiểm soát về dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; phối hợp với Bộ Công an thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm liên quan đến kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu, kinh doanh hoạt động sản dữ liệu quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền;

d) Ban hành theo thẩm quyền và kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

2. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng chương trình đào tạo và thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ về dữ liệu;

c) Phối hợp với Bộ Công an thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động thử nghiệm có kiểm soát về dữ liệu, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu, kinh doanh hoạt động sản dữ liệu quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền;

d) Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

3. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

a) Thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Phối hợp với Bộ Công an thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động thử nghiệm có kiểm soát về dữ liệu, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu, kinh doanh hoạt động sản dữ liệu quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền;

c) Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

4. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo về dữ liệu, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức, xây dựng đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng cơ chế, chính sách về tín dụng, học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên và cơ chế đặc thù về hợp tác công tư trong đào tạo các lĩnh vực công nghệ thông tin, an ninh mạng, khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo;

d) Phối hợp với Bộ Công an thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động thử nghiệm có kiểm soát về dữ liệu, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu, kinh doanh hoạt động sản dữ liệu quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền;

đ) Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

Điều 42. Trách nhiệm của các bộ khác, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, địa bàn được giao.

2. Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành có liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu do bộ, ngành, địa phương mình quản lý.

3. Hướng dẫn, tổ chức cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; quyết định điều chỉnh, gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát; kiểm tra, giám sát hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý.

4. Phối hợp với Bộ Công an thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động thử nghiệm có kiểm soát về dữ liệu, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu, kinh doanh hoạt động sản dữ liệu quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền, địa bàn quản lý.

5. Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

6. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc lập biên bản tiếp nhận và chuyển cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận mà tổ chức, cá nhân nộp, gồm: Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 43. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 6, khoản 9 Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử là Bộ Công an.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Xác thực điện tử là hoạt động xác thực dữ liệu điện tử nhằm khẳng định tính đúng đắn của dữ liệu được thực hiện qua Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, hệ thống định danh và xác thực điện tử và các nền tảng dữ liệu khác do chủ sở hữu dữ liệu, chủ quản dữ liệu tổ chức thực hiện.”;

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 9 như sau:

“9. Tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước hoạt động tại Việt Nam đáp ứng điều kiện về kinh doanh, cung cấp dịch vụ xác thực điện tử theo quy định tại Nghị định này và pháp luật khác có liên quan.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Phương thức xác thực điện tử trong thực hiện giao dịch thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử, sàn dữ liệu, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia hoặc các phương thức khác do Bộ Công an cung cấp

1. Việc xác thực điện tử đối với giao dịch trực tuyến được thực hiện qua các phương tiện xác thực phù hợp với mức độ xác thực theo yêu cầu của tổ chức cung cấp dịch vụ trực tuyến đó.

2. Đối với các trường hợp xác thực thông tin tài khoản định danh điện tử tại nơi thực hiện giao dịch thực hiện xác thực qua giải pháp xác thực được cung cấp tại Ứng dụng định danh quốc gia, sàn dữ liệu, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia hoặc các phương thức khác do Bộ Công an cung cấp.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23 như sau:

“1. Điều kiện về tổ chức, doanh nghiệp

Đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước hoạt động tại Việt Nam.”.

4. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ tại các điểm, khoản, điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử như sau:

a) Thay thế cụm từ “Công an xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý căn cước Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện” bằng cụm từ “Công an xã, phường, đặc khu hoặc cơ quan quản lý căn cước Công an cấp tỉnh” tại Điều 15, Điều 29, Điều 30;

b) Thay thế cụm từ “cơ quan quản lý căn cước nơi thuận tiện” bằng cụm từ “cơ quan quản lý căn cước, công an xã nơi thuận tiện” tại khoản 1 Điều 12; thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Bộ Khoa học và Công nghệ”, cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 41;

c) Bãi bỏ cụm từ “Công an cấp huyện nơi gần nhất” tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 15, khoản 2, khoản 3 Điều 29, khoản 2, khoản 3 Điều 30; bỏ cụm từ “Công an cấp huyện” tại điểm d, điểm đ khoản 2 và điểm c, điểm d khoản 3 Điều 15, khoản 4, khoản 5 Điều 29 và khoản 4, khoản 5 Điều 30;

d) Bãi bỏ khoản 4 Điều 23.

Điều 44. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị định này.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b). 98

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Chí Dũng



Phụ lục

*(Kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP
ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ)*

Mẫu HĐT N01	Đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát dành cho cá nhân
Mẫu HĐT N02	Đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát dành cho tổ chức
Mẫu HĐT N03	Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát dành cho cá nhân
Mẫu HĐT N04	Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát dành cho tổ chức
Mẫu HĐT N05	Đề nghị điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát dành cho cá nhân
Mẫu HĐT N06	Đề nghị điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát dành cho tổ chức
Mẫu HĐT N07	Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát dành cho cá nhân
Mẫu HĐT N08	Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát dành cho tổ chức
Mẫu HĐT N09	Đề nghị cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát dành cho cá nhân
Mẫu HĐT N10	Đề nghị cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát dành cho tổ chức
Mẫu HĐT N11	Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát dành cho cá nhân
Mẫu HĐT N12	Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát dành cho tổ chức
Mẫu HĐT N13	Đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát dành cho cá nhân
Mẫu HĐT N14	Đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát dành cho tổ chức
Mẫu HĐT N15	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát dành cho cá nhân
Mẫu HĐT N16	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát dành cho tổ chức
Mẫu BC01	Báo cáo về việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu
Mẫu BC02	Báo cáo về việc cung cấp dịch vụ sản dữ liệu
Mẫu TK01	Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu

Mẫu TK02	Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu
Mẫu TK03	Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu
Mẫu TK04	Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu
Mẫu TK05	Tờ khai đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu
Mẫu TK06	Tờ khai đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu
Mẫu TK07	Tờ khai đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu
Mẫu TK08	Tờ khai đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu
Mẫu GCN01	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu
Mẫu GCN02	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu
Mẫu GCN03	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu
Mẫu GCN04	Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu
Mẫu QĐ01	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu
Mẫu QĐ02	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu
Mẫu QĐ03	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu
Mẫu QĐ04	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Đề nghị.....⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

1. Họ và tên:
2. Số ĐDCN:
3. Mã số thuế:
4. Địa chỉ:
5. Số điện thoại:
6. Email:
7. Tên, nội dung (các) giải pháp tham gia hoạt động thử nghiệm:
8. Cam kết của cá nhân đề nghị:

Tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của⁽¹⁾; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đề nghị, Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; không sao chép, giả mạo các giấy tờ chứng minh việc đáp ứng các tiêu chí trong Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát. Nếu vi phạm, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

1. Phương án thử nghiệm có kiểm soát ứng dụng khoa học, công nghệ trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận.

Mẫu HĐTN02

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT**

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

.....⁽²⁾ đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên của tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập và hoạt động:

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax, Email:

5. Tên, nội dung (các) giải pháp tham gia Hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

6. Cam kết của tổ chức đề nghị.

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của⁽¹⁾; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đề nghị, Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; không sao chép, giả mạo các giấy tờ chứng minh việc đáp ứng các tiêu chí trong Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Hoạt động thử nghiệm có kiểm soát. Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

1. Tài liệu mô tả về cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành đối với giải pháp đăng ký thử nghiệm.
2. Phương án thử nghiệm có kiểm soát ứng dụng khoa học, công nghệ trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận.

⁽²⁾ Tên đơn vị đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Mẫu HDTN03

.....⁽¹⁾CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GCN

....., ngày.....tháng..... năm.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT**

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Xét đề nghị tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát và hồ sơ kèm theo;

.....⁽¹⁾ cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Cá nhân được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Họ và tên:
2. Số ĐDCN:
3. Mã số thuế:
4. Địa chỉ:
5. Số điện thoại:
6. Email:

Điều 2. Phê duyệt phương án thử nghiệm kèm theo.

Trong quá trình thử nghiệm, cá nhân⁽²⁾ thực hiện cung ứng giải pháp thử nghiệm trong phạm vi thử nghiệm quy định tại Điều 2 Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát này theo các nội dung tại hồ sơ đề nghị tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát này có hiệu lực trong thời hạn tương ứng với thời gian thử nghiệm được quy định tại Điều 2 kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Ban lãnh đạo cơ quan;
- Lưu;

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận.

⁽²⁾ Tên cá nhân được cấp Giấy chứng nhận.

Mẫu HĐTĐN04

.....⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GCN

....., ngày.....tháng..... năm.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT**

Căn cứ Nghị định số ... /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Xét đề nghị tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát và hồ sơ kèm theo;

.....⁽¹⁾ cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Tên của tổ chức:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính:

Điều 2. Phê duyệt phương án thử nghiệm kèm theo.

Trong quá trình tham gia thử nghiệm, tổ chức⁽²⁾ thực hiện cung ứng giải pháp thử nghiệm trong phạm vi thử nghiệm quy định tại Điều 2 Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát này theo các nội dung tại hồ sơ đề nghị tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát này có hiệu lực trong thời hạn tương ứng với thời gian thử nghiệm được quy định tại Điều 2 kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Ban lãnh đạo cơ quan;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận.

⁽²⁾ Tên tổ chức được cấp Giấy chứng nhận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số ... /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số ... ngày tháng năm của⁽¹⁾;

.....⁽²⁾ đề nghị⁽¹⁾ xem xét điều chỉnh phương án thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

(3)

Lý do.....

Tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện quy định tại Nghị định số ... /NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện thử nghiệm theo phương án điều chỉnh. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

- Phương án thử nghiệm có kiểm soát ứng dụng khoa học, công nghệ trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu;
- Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát (nếu có);
- Các tài liệu liên quan.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận.

⁽²⁾ Tên cá nhân đề nghị.

⁽³⁾ Nội dung điều chỉnh.

Mẫu HDTN06

TÊN TỔ CHỨC THAM
GIA THỬ NGHIỆMCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁTKính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số ... ngày tháng năm của⁽¹⁾;

.....⁽²⁾ đề nghị⁽¹⁾ xem xét điều chỉnh phương án thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

- ⁽³⁾

Lý do:.....

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện quy định tại Nghị định số ... /NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện thử nghiệm theo phương án điều chỉnh. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

- Phương án thử nghiệm có kiểm soát ứng dụng khoa học, công nghệ trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu;
- Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát (nếu có).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận.

⁽²⁾ Tên tổ chức đề nghị.

⁽³⁾ Nội dung điều chỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
 Kỳ (Quý/Năm)

Kính gửi:⁽¹⁾

I. Thông tin cá nhân tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Họ và tên:
2. Số ĐDCN:
3. Mã số thuế:
4. Địa chỉ:
5. Số điện thoại:
6. Email:

II. Giải pháp thử nghiệm có kiểm soát mà cá nhân cung cấp

1. Tên giải pháp thử nghiệm đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

- Phạm vi thử nghiệm:
- Thời gian triển khai:

2. Báo cáo chi tiết kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo giải pháp thử nghiệm đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

a) Tình hình cấp và triển khai hạ tầng, công nghệ hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

.....

b) Tình hình cấp và sử dụng dữ liệu hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

.....

c) Các ưu đãi/hỗ trợ về chính sách đã được hưởng (nếu có)

.....

d) Tình hình triển khai giải pháp thử nghiệm có kiểm soát

(Bao gồm các tình hình về phân tích dữ liệu, triển khai các công nghệ để thực hiện các phương án thử nghiệm, phạm vi khách hàng triển khai, phạm vi đối tác tham gia thử nghiệm, số lượng giao dịch thử nghiệm (nếu có), kết quả thử nghiệm, doanh thu, giá cả (nếu có), lưu lượng dữ liệu hoặc/và các thông số tương tự (nếu có); một số thông số khác tùy vào đặc thù của hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đến thời điểm báo cáo)

.....

d) Tình hình đánh giá rủi ro liên quan đến hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

- Rủi ro vận hành: Khoảng thời gian xảy ra sự cố, nội dung sự cố, ảnh hưởng của sự cố

- Rủi ro gian lận, giả mạo: Khoảng thời gian xảy ra sự cố, nội dung sự cố, ảnh hưởng của sự cố

- Tổng số khiếu nại đã nhận và đã giải quyết

- Một số thông số khác tùy vào đặc thù của hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

3. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

.....

4. Những kiến nghị, đề xuất với⁽¹⁾

.....

5. Kế hoạch triển khai tiếp theo

.....

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

NGƯỜI BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an.

**TÊN TỔ CHỨC THAM
GIA THỬ NGHIỆM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày.... tháng..... năm.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Kỳ (Quý/Năm)

Kính gửi:⁽¹⁾

I. Thông tin tổ chức tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Tên của tổ chức:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính:

II. Giải pháp thử nghiệm có kiểm soát mà tổ chức cung cấp

1. Tên giải pháp thử nghiệm đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

- Phạm vi thử nghiệm:
- Thời gian triển khai:

2. Báo cáo chi tiết kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo giải pháp thử nghiệm đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

a) Tình hình cấp và triển khai hạ tầng, công nghệ hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

.....

b) Tình hình cấp và sử dụng dữ liệu hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

.....

c) Các ưu đãi/hỗ trợ về chính sách đã được hưởng (nếu có)

.....

d) Tình hình triển khai giải pháp thử nghiệm có kiểm soát

(Bao gồm các tình hình về phân tích dữ liệu, triển khai các công nghệ để thực hiện các phương án thử nghiệm, phạm vi khách hàng triển khai, phạm vi đối tác tham gia thử nghiệm, số lượng giao dịch thử nghiệm (nếu có), kết quả thử nghiệm, doanh thu, giá cả (nếu có), lưu lượng dữ liệu hoặc/và các thông số tương tự (nếu có); một số thông số khác tùy vào đặc thù của hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đến thời điểm báo cáo)

.....

đ) Tình hình đánh giá rủi ro liên quan đến hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

- Rủi ro vận hành: Khoảng thời gian xảy ra sự cố, nội dung sự cố, ảnh hưởng của sự cố

- Rủi ro gian lận, giả mạo: Khoảng thời gian xảy ra sự cố, nội dung sự cố, ảnh hưởng của sự cố

- Tổng số khiếu nại đã nhận và đã giải quyết

- Một số thông số khác tùy vào đặc thù của hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

3. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

.....

4. Những kiến nghị, đề xuất với⁽¹⁾

.....

5. Kế hoạch triển khai tiếp theo

.....

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG
THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Tôi đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của cá nhân tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Họ và tên:
2. Số ĐDCN:
3. Mã số thuế:
4. Địa chỉ:
5. Số điện thoại:
6. Email:

II. Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số ... ngày tháng năm do cấp.

III. Giải pháp thử nghiệm:

1. Tên giải pháp thử nghiệm đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

2. Phạm vi thử nghiệm
 - a) Thời gian thử nghiệm:
 - b) Không gian thử nghiệm:

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm, Tôi đề nghị⁽¹⁾ cấp Giấy chứng nhận kết thúc thử nghiệm có kiểm soát.

Hồ sơ gửi kèm:

- Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát;
- Các tài liệu liên quan.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an.

Mẫu HBTN10

**TÊN TỔ CHỨC THAM
GIA THỬ NGHIỆM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG
THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT**

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;⁽²⁾ đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp giấy chứng nhận kết thúc thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của tổ chức tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Tên của tổ chức:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt;
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có);
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có);
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có);
- Tên dùng để giao dịch (nếu có);

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính:

II. Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số ... ngày tháng năm do cấp.

III. Giải pháp thử nghiệm:

1. Tên giải pháp thử nghiệm đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

2. Phạm vi thử nghiệm:

- a) Thời gian thử nghiệm:
- b) Không gian thử nghiệm:

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm,⁽²⁾ đề xuất⁽¹⁾ cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

Hồ sơ gửi kèm:

- Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; (Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)
- Các tài liệu liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an.

⁽²⁾ Tên tổ chức đề nghị.

Mẫu HĐTN11

.....⁽¹⁾CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GCN

....., ngày.....tháng..... năm.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT**

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Báo cáo kết quả thử nghiệm có kiểm soát của.....⁽²⁾;

.....⁽¹⁾ cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Cá nhân được cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Họ và tên:
2. Số ĐDCN:
3. Mã số thuế:
4. Địa chỉ:
5. Số điện thoại:
6. Email:

Điều 2. Về việc kết thúc thử nghiệm

.....⁽²⁾ đã kết thúc thử nghiệm giải pháp⁽³⁾ theo phạm vi được quy định tại Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số .../GCN- ngày ... tháng ... năm ... của ...

Kết quả thử nghiệm có kiểm soát:

☐ Kết thúc thử nghiệm, giải pháp thử nghiệm không mang lại hiệu quả, không có tính khả thi triển khai ra thị trường.

☐ Kết thúc thử nghiệm, giải pháp có mang tính hiệu quả, có tính khả thi khi triển khai ra thị trường

Trong trường hợp giải pháp đáp ứng điều kiện⁽²⁾ tiến hành triển khai chính thức việc cung ứng giải pháp⁽³⁾ ra thị trường phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Ban lãnh đạo;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an xem xét cấp Giấy chứng nhận.

⁽²⁾ Tên cá nhân được cấp Giấy chứng nhận.

⁽³⁾ Tên giải pháp thử nghiệm.

Mẫu HĐTN12

.....⁽¹⁾CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GCN

....., ngày.....tháng..... năm.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT**

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Báo cáo kết quả thử nghiệm có kiểm soát của.....⁽²⁾;

.....⁽¹⁾ cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Tên của tổ chức:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính:

Điều 2. Về việc kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

.....⁽²⁾ đã kết thúc thử nghiệm giải pháp⁽³⁾ theo phạm vi được quy định tại Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số .../GCN- ngày ... tháng ... năm ...

Kết quả thử nghiệm có kiểm soát:

☐ Kết thúc thử nghiệm, giải pháp thử nghiệm không mang lại hiệu quả, không có tính khả thi triển khai ra thị trường.

☐ Kết thúc thử nghiệm, giải pháp có mang tính hiệu quả, có tính khả thi khi triển khai ra thị trường

Trong trường hợp giải pháp đáp ứng điều kiện⁽²⁾ tiến hành triển khai chính thức việc cung ứng giải pháp⁽³⁾ ra thị trường phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Bộ...;
- Ban lãnh đạo;
- Lưu;

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an xem xét cấp Giấy chứng nhận.

⁽²⁾ Tên tổ chức được cấp Giấy chứng nhận.

⁽³⁾ Tên giải pháp thử nghiệm.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN
THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số ... ngày tháng năm của⁽¹⁾;

.....⁽²⁾ đề nghị⁽¹⁾ xem xét gia hạn thời gian tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

- Họ và tên:
- Số ĐDCN:
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:

- Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số ... ngày tháng năm do cấp quy định thời gian tham gia thử nghiệm đối với giải pháp là năm và sẽ kết thúc vào ngày tháng năm

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm,⁽²⁾ đề xuất gia hạn thời gian tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Lý do.....

Tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện quy định tại Nghị định số ... /NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện thử nghiệm. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

- Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an.

⁽²⁾ Tên cá nhân đề nghị.

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
GIA HẠN THỬ NGHIỆM**

Mẫu HĐTN14
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN
THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT**

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số ... ngày tháng năm của⁽¹⁾;

.....⁽²⁾ đề nghị⁽¹⁾ xem xét gia hạn thời gian tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

- Tên tổ chức:

- Địa điểm đặt trụ sở chính:

- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày tháng năm ...

- Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số ... ngày tháng năm do cấp quy định thời gian tham gia thử nghiệm đối với giải pháp là năm và sẽ kết thúc vào ngày tháng năm

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm,⁽²⁾ đề xuất gia hạn thời gian tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Lý do:

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện quy định tại Nghị định số ... /ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình gia hạn thử nghiệm. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

- Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát. (Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an.

⁽²⁾ Tên tổ chức đề nghị.

Mẫu HĐTN15

.....⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ

....., ngày.....tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

.....⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Theo đề nghị của⁽²⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có thông tin như sau:

1. Số Giấy chứng nhận: cấp ngày.... tháng.... năm.....
2. Họ và tên:
3. Số ĐDCN:
4. Mã số thuế:
5. Địa chỉ:
6. Số điện thoại:
7. Email:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3.⁽²⁾ và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an.

⁽²⁾ Đơn vị tham mưu, thực hiện.

Mẫu HDTN16

.....⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ

....., ngày.....tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

.....⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu; Theo đề nghị của⁽²⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có thông tin như sau:

1. Số Giấy chứng nhận: cấp ngày.... tháng.... năm.....

2. Tên của tổ chức:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

3. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng.... năm...

4. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

5. Địa điểm đặt trụ sở chính:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3.⁽²⁾ và tổ chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an.

⁽²⁾ Đơn vị tham mưu, thực hiện.

Mẫu BC01

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

BÁO CÁO

Về việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu
của⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

.....⁽¹⁾ báo cáo về việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu như sau:

1. Nội dung sản phẩm, dịch vụ được cung cấp:

2. Kết quả hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu trong thời gian từ ngày .../.../..... đến ngày .../.../..... (Về thị trường khách hàng, sự cố xảy ra; hoạt động bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân,...)

.....

.....

.....

.....

.....

3. Hồ sơ liên quan:

STT	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

4.⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin báo cáo nêu trên cùng các tài liệu kèm theo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức báo cáo.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

BÁO CÁO
Về việc cung cấp dịch vụ sản dữ liệu
của⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

.....⁽¹⁾ báo cáo về việc cung cấp dịch vụ sản dữ liệu như sau:

1. Nội dung sản phẩm, dịch vụ được cung cấp:
2. Kết quả hoạt động cung cấp dịch vụ sản dữ liệu trong thời gian từ ngày .../.../..... đến ngày .../.../..... (Về thị trường khách hàng, sự cố xảy ra; hoạt động bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân,...)

.....
.....
.....
.....
.....

3. Hồ sơ liên quan:

STT	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

4.⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin báo cáo nêu trên cùng các tài liệu kèm theo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức báo cáo.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu

Kính gửi: Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;⁽¹⁾ đề nghị Bộ Công an cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt:
2. Tên viết tắt tiếng Việt:
3. Tên giao dịch tiếng Anh:
4. Tên viết tắt tiếng Anh:
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng năm.....; cơ quan cấp:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Điện thoại:
8. Fax:
9. E-mail:
10. Website:
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

12. Phạm vi và nội dung hoạt động của tổ chức nêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu:

II. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh

STT	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

.....⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Mẫu TK02

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu

Kính gửi: Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2024 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

.....⁽¹⁾ đề nghị Bộ Công an cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt:
2. Tên viết tắt tiếng Việt:
3. Tên giao dịch tiếng Anh:
4. Tên viết tắt tiếng Anh:
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng năm.....; cơ quan cấp:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Điện thoại:
8. Fax:
9. E-mail:
10. Website:
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

.....

12. Danh mục các sản phẩm trung gian dữ liệu xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh:

STT	Tên nhóm sản phẩm	Tiêu chuẩn, đặc tính kỹ thuật	Phạm vi lĩnh vực cung cấp
1			
2			
3			
...			

13. Danh mục các dịch vụ trung gian dữ liệu xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh:

STT	Tên dịch vụ	Phạm vi, lĩnh vực cung cấp
1		
2		

II. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh

STT	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

.....⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên và cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu**

Kính gửi: Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2024 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

.....⁽¹⁾ đề nghị Bộ Công an cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt:
2. Tên viết tắt tiếng Việt:
3. Tên giao dịch tiếng Anh:
4. Tên viết tắt tiếng Anh:
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng năm.....; cơ quan cấp:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Điện thoại:
8. Fax:
9. E-mail:
10. Website:
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

.....

12. Danh mục các sản phẩm phân tích, tổng hợp dữ liệu xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh:

STT	Tên nhóm sản phẩm	Tiêu chuẩn, đặc tính kĩ thuật	Phạm vi lĩnh vực cung cấp
1			
2			
3			
...			

13. Danh mục các dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh:

STT	Tên dịch vụ	Phạm vi, lĩnh vực cung cấp
1		
2		

II. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh

STT	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

.....⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên và cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp
sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu

Kính gửi: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2024 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

.....⁽¹⁾ đề nghị Trung tâm dữ liệu quốc gia cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt:
2. Tên viết tắt tiếng Việt:
3. Tên giao dịch tiếng Anh:
4. Tên viết tắt tiếng Anh:
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng năm.....; cơ quan cấp:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Điện thoại:
8. Fax:
9. E-mail:
10. Website:
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

.....

12. Danh mục các sản phẩm phân tích, tổng hợp dữ liệu xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp:

STT	Tên nhóm sản phẩm	Tiêu chuẩn, đặc tính kỹ thuật	Phạm vi lĩnh vực cung cấp
1			
2			
3			
...			

13. Danh mục các dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp:

STT	Tên dịch vụ	Phạm vi, lĩnh vực cung cấp
1		
2		

II. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp

STT	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

.....⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên và cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ

Cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu

Kính gửi: Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu số /GCN-BCA ngày .../... /... của Bộ Công an,

.....⁽¹⁾ đề nghị Bộ Công an cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt:
2. Tên viết tắt tiếng Việt:
3. Tên giao dịch tiếng Anh:
4. Tên viết tắt tiếng Anh:
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng năm.....; cơ quan cấp:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Điện thoại:
8. Fax:
9. E-mail:
10. Website:
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

II. Nội dung cấp đổi/cấp lại

1. Lý do cấp lại/thay đổi Giấy chứng nhận:

2. Nội dung thay đổi Giấy chứng nhận:

.....⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ

**Cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu**

Kính gửi: Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu số /GCN-BCA ngày .../.../... của Bộ Công an;

.....⁽¹⁾ đề nghị Bộ Công an cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt:
2. Tên viết tắt tiếng Việt:
3. Tên giao dịch tiếng Anh:
4. Tên viết tắt tiếng Anh:
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng năm.....; cơ quan cấp:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Điện thoại:
8. Fax:
9. E-mail:
10. Website:
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

H. Nội dung cấp lại/thay đổi

1. Lý do cấp lại/thay đổi Giấy chứng nhận:

2. Nội dung thay đổi Giấy chứng nhận:

.....⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ

**Cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu**

Kính gửi: Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu số /GCN-BCA ngày .../.../..... của Bộ Công an;

.....⁽¹⁾ đề nghị Bộ Công an cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt:
2. Tên viết tắt tiếng Việt:
3. Tên giao dịch tiếng Anh:
4. Tên viết tắt tiếng Anh:
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng năm.....; cơ quan cấp:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Điện thoại:
8. Fax:
9. E-mail:
10. Website:
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

II. Nội dung cấp lại/thay đổi

1. Lý do cấp lại/thay đổi Giấy chứng nhận:

2. Nội dung thay đổi Giấy chứng nhận:

.....⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ

**Cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp
sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu**

Kính gửi: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu số /... ngày .../.../..... của Trung tâm dữ liệu quốc gia;

.....⁽¹⁾ đề nghị Trung tâm dữ liệu quốc gia cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt:
2. Tên viết tắt tiếng Việt:
3. Tên giao dịch tiếng Anh:
4. Tên viết tắt tiếng Anh:
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng, năm.....; cơ quan cấp:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Điện thoại:
8. Fax:
9. E-mail:
10. Website:
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

II. Nội dung cấp lại/thay đổi

1. Lý do cấp lại/thay đổi Giấy chứng nhận:

2. Nội dung thay đổi Giấy chứng nhận:

.....⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị.

Mẫu GCN01

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH HOẠT ĐỘNG SẢN DỮ LIỆU****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN***Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;**Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an;**Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu ngày ... tháng ... năm ... của⁽¹⁾;**Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia.***CHỨNG NHẬN****Điều 1.**⁽¹⁾ đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu có thông tin như sau:

1. Tên giao dịch của doanh nghiệp bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài:

.....

2. Họ và tên người đại diện theo pháp luật,.....

3. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng... năm.....; cơ quan cấp:

4. Mã số thuế:

5. Địa chỉ trụ sở chính tại Việt Nam:

6. Số điện thoại:

7. E-mail:

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.**Điều 3.** Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu này có hiệu lực kể từ ngày ký.**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN***(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)*⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị.

BỘ CÔNG AN

Mẫu GCN02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ TRUNG GIAN DỮ LIỆU

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu ngày ... tháng ... năm ... của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia.

CHỨNG NHẬN

Điều 1.⁽¹⁾ đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu có thông tin như sau:

1. Tên giao dịch của doanh nghiệp bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài:

.....

2. Họ và tên người đại diện theo pháp luật.....

3. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng... năm.....; cơ quan cấp:

4. Mã số thuế:

5. Địa chỉ trụ sở chính tại Việt Nam:

6. Số điện thoại:

7. E-mail:

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu này có hiệu lực kể từ ngày ký.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị.

BỘ CÔNG AN

Mẫu GCN03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ
PHÂN TÍCH, TỔNG HỢP DỮ LIỆU

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu ngày ... tháng ... năm ... của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia.

CHỨNG NHẬN

Điều 1.⁽¹⁾ đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu có thông tin như sau:

1. Tên giao dịch của doanh nghiệp bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài:

.....

2. Họ và tên người đại diện theo pháp luật:.....

3. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng... năm.....; cơ quan cấp:

4. Mã số thuế:

5. Địa chỉ trụ sở chính tại Việt Nam:

6. Số điện thoại:

7. E-mail:

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu này có hiệu lực kể từ ngày ký.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị.

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ
PHÂN TÍCH, TỔNG HỢP DỮ LIỆU****GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA**

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu ngày ... tháng ... năm ... của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của

CHỨNG NHẬN

Điều 1.⁽¹⁾ đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu có thông tin như sau:

1. Tên giao dịch của doanh nghiệp bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài:

.....

2. Họ và tên người đại diện theo pháp luật.....

3. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng... năm.....; cơ quan cấp:

4. Mã số thuế:

5. Địa chỉ trụ sở chính tại Việt Nam:

6. Số điện thoại:

7. E-mail:

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu này có hiệu lực kể từ ngày ký.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN*(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)*

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị.

BỘ CÔNG AN

Mẫu QĐ01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu có thông tin như sau:

1. Số Giấy chứng nhận: cấp ngày.... tháng.... năm.....
2. Tên tổ chức:
3. Họ và tên người đại diện theo pháp luật.....
4. Mã số thuế:
5. Địa chỉ trụ sở chính tại Việt Nam:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm dữ liệu quốc gia và tổ chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, C12.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

BỘ CÔNG AN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng... năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN***Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;**Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an;**Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu có thông tin như sau:

1. Số Giấy chứng nhận: cấp ngày.... tháng.... năm.....
2. Tên tổ chức:
3. Họ và tên người đại diện theo pháp luật.....
4. Mã số thuế:
5. Địa chỉ trụ sở chính tại Việt Nam:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 3.** Trung tâm dữ liệu quốc gia và tổ chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, C12.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN*(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)*

BỘ CÔNG AN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng... năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN***Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;**Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an;**Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu có thông tin như sau:

1. Số Giấy chứng nhận: cấp ngày.... tháng.... năm.....
2. Tên tổ chức:
3. Họ và tên người đại diện theo pháp luật.....
4. Mã số thuế:
5. Địa chỉ trụ sở chính tại Việt Nam:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 3.** Trung tâm dữ liệu quốc gia và tổ chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, C12.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN*(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)*

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp
sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu****GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA***Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;**Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an;**Theo đề nghị của***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu có thông tin như sau:

1. Số Giấy chứng nhận: cấp ngày.... tháng.... năm.....
2. Tên tổ chức:
3. Họ và tên người đại diện theo pháp luật.....
4. Mã số thuế:
5. Địa chỉ trụ sở chính tại Việt Nam:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 3.** và tổ chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN*(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)*